TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2022/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 25 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, các khoản 1, 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 điều 6 và khoản 3 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 105/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc *"yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lê Thị H1, sinh năm 1994; địa chỉ: tổ 5, khu 6, phường H3, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Đoàn Hữu H2, sinh năm 1991; địa chỉ: tổ 5, khu 6, phường H3, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H1 và anh Đoàn Hữu H2 tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H3, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 10-4-2015, nên hôn nhân giữa chị H1 và anh H2 là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị H1 và anh H2 chung sống hạnh phúc đến tháng 12-2021 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Anh chị hiện vẫn sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H1 và anh H2 đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng đã hết và cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai anh chị. Xét thấy, việc chị H1 và anh H2 thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị H1 và anh Đoàn Hữu H2 có 01 con chung là Đoàn Khánh Ch, sinh ngày 26-10-2015. Hiện cháu Ch có sức khỏe bình thường. Khi ly hôn, chị H1 và anh H2 thỏa thuận giao con chung là Đoàn Khánh Ch cho anh H2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị H1 và anh Đoàn Hữu Hải thỏa thuận anh chị tự giải quyết với nhau về tài sản chung, anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc thỏa thuận nêu trên giữa chị Hải và anh Hải là tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Hải và anh Đoàn Hữu H2 thỏa thuận chị H1 có nghĩa vụ nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 17-10-2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H1 và anh Đoàn Hữu H2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị H1 và anh Đoàn Hữu H2 có 01 con chung là Đoàn Khánh Ch, sinh ngày 26-10-2015. Hiện cháu Ch có sức khỏe bình thường. Khi ly hôn, chị H1 và anh H2 thỏa thuận giao con chung là Đoàn Khánh Ch cho anh H2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị H1 và anh Đoàn Hữu H2 thỏa thuận anh chị tự giải quyết với nhau về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Lê Thị H1 và anh Đoàn Hữu H2 thỏa thuận anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị H1 và anh Đoàn Hữu H2 thỏa thuận chị H1 có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí chị H1 đã nộp theo biên lai thu số 0001044 ngày 11-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chị H1 đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường H3, TP. H, Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga